TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/HSST
Ngày: 21/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Quyên**

Bà Nguyễn Thị Tạo

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 04/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Lâm Cẩm T (tên gọi khác: Hà Cẩm T) - sinh năm: 1976 tại Sóc Trăng; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT: ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: số A đường B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: không xác định; Con bà: Lâm Thị Ngọc H; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 274 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 28/06/2022; Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/12/2005; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 08/01/2006; Bắt truy nã ngày 27/06/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Bà Vũ Thanh L - sinh năm: 1945;** ĐKHKTT: Phòng A, nhà B, tổ C (nay là tổ D), phường N, quận C, Hà Nội; Chỗ ở: số A đường H, phường N, quận B, Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Lâm Cẩm T là bạn của anh Nguyễn Tuấn A (sinh năm: 1976, ĐKHKTT: số A, đường L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng). Ngày 28/11/2005, Tuấn A và T đến nhà anh Nguyễn Duy N (sinh năm: 1977, Trú tại: Phòng A, nhà B, tổ C (nay là tổ D),

phường N, quận C, Hà Nội) là bạn của Tuấn A chơi và xin ở lại. Trong quá trình ở tại đây, T biết trong tủ của bà L (sinh năm: 1945; ĐKHKTT: Phòng A, nhà B, tổ C (nay là tổ D), phường N, quận C, Hà Nội) là mẹ đẻ của anh Th có để dây chuyền vàng, nhẫn vàng. Khoảng 9h ngày 15/12/2005, anh Nguyễn Duy Th (sinh năm 1983) là con trai bà L mở tủ lấy tiền đi học, xong quên không khóa cửa tủ và vẫn cắm chìa khóa tại tủ. Sau khi anh Th đi học, T quan sát thấy trong nhà không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp dây chuyền vàng và nhẫn vàng trong tủ của bà L. T đi đến mở tủ ra lấy trộm 07 nhẫn vàng (gồm 04 nhẫn vàng trơn và 03 nhẫn vàng mặt vuông); 01 vòng vàng; 01 dây chuyền vàng mặt phật, 01 nhẫn vàng mặt đá, tổng số vàng khoảng 21,5 chỉ, có trị giá khoảng 25.000.000 đồng và 01 viên ngọc trai. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, T mang bán 01 dây chuyền có mặt phật và 01 nhẫn mặt vuông cho chị Phạm Thị Liên P (là nhân viên) của cửa hàng vàng bạc đá quý Kim Quy số A, phố H, quận H, Hà Nội được 6.900.000 đồng; bán 01 chiếc nhẫn mặt vuông và 01 chiếc nhẫn tròn gắn đá cho anh Võ Quốc T (sinh năm: 1963, Trú tại: T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh tại kiot B chợ B được 3.100.000 đồng; bán 01 chiếc vòng vàng và 04 chiếc nhẫn vàng tròn cho chị Tăng Mỹ A (sinh năm: 1961, tại số A đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh) được khoảng 6.000.000 đồng; T bán 01 nhẫn vàng mặt vuông cho 01 cửa hàng vàng (T không nhớ địa chỉ). Còn viên ngọc trai, T không nhớ là bán ở đâu. Số tiền bán vàng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã không thu giữ được tang vật của vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Hà Lâm Cẩm T đã khai nhận hành vi phạm tội và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 19/01/2006 Công an quận Cầu Giấy đã có bản Kết luận điều tra hình sự số 56/KLĐT, truy tố bị cáo Hà Lâm Cẩm T về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/03/2006 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã ra bản Cáo trạng số 103/KSĐT, kết luận bị cáo Hà Lâm Cẩm T có hành vi trộm cắp 21,5 chỉ vàng trị giá 25.000.000 đồng. Bị cáo bỏ trốn, ngày 21/06/2006, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự và yêu cầu truy nã bị can đối với Hà Lâm Cẩm T. Ngày 05/05/2007 Công an quận Cầu Giấy có Quyết định truy nã số 14 đối với Hà Lâm Cẩm T. Ngày 27/06/2022 bị cáo Hà Lâm Cẩm T bị bắt theo lệnh truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 302 ngày 04/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Cầu Giấy trong tố tụng hình sự kết luận: 07 nhẫn vàng, 01 vòng vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 viên ngọc trai không đủ căn cứ định giá.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Cầu Giấy có quyết định trưng cầu định giá lại đề nghị Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội định giá tài sản đối với 07 nhẫn vàng, 01 vòng vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 viên ngọc trai. Ngày 16/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội có công văn số 261 trả lời 07 nhẫn vàng, 01 vòng vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 viên ngọc trai không đủ căn cứ định giá do không có các nội dung về hàm lượng vàng, nguồn gốc xuất xứ, quy cách sản phẩm, khối lượng cụ thể, hóa đơn mua bán hàng hóa, giấy kiểm định chất lượng đối với trang sức là kim loại, đá

quý… nên căn cứ theo khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ, Hội đồng tố tụng hình sự thành phố Hà Nội từ chối định giá tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan CSĐT – Công an quận Cầu Giấy.

Mặc dù Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy cũng như Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội không có kết luận định giá tài sản do không đủ căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy tài sản trên không thu hồi được, căn cứ lời khai bị cáo, lời khai bị hại, lời khai của những người liên quan đủ căn cứ kết luận Hà Lâm Cẩm T có hành vi trộm cắp 07 nhẫn vàng, 01 vòng vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 viên ngọc trai, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.000.000 đồng.

Dân sự: Tại thời điểm năm 2006, bị hại bà Vũ Thanh L yêu cầu Hà Lâm Cẩm T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng tương đương với số tài sản đã bị trộm cắp gồm 07 nhẫn vàng, 01 vòng vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng mặt đá, 01 viên ngọc trai không thu hồi được. Sau khi bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 27/06/2022 , do giá vàng thay đổi, người bị hại bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCG ngày 31/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Hà Lâm Cẩm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Hà Lâm Cẩm T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt: Hà Lâm Cẩm T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung. Về dân sự: buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Vũ Thanh L số tiền 62.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần bồi thường dân sự; Nhất trí với yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Người bị hại nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng, người bị hại đã nhận được 8.000.000 đồng, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 62.000.000 đồng.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h00’ ngày 15/12/2005, Hà Lâm Cẩm T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 21,5 chỉ vàng của bà Vũ Thanh L tại Phòng A, nhà B, tổ C (nay là tổ D), phường N, quận C, Hà Nội, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trị giá tài sản là 25.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Hà Lâm Cẩm T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực, tuy nhiên đối chiếu căn cứ để quyết định mức hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định tại Nghị quyết 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2016 của Quốc Hội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự tin tưởng và sơ hở của gia đình bà L, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 21,5 chỉ vàng bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, hiện phần lớn chưa khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, sau khi phạm tội bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục 1 phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự .

[5] Về bồi thường dân sự: Bà Vũ Thanh L và bị cáo đã thỏa thuận về phần bồi thường dân sự, theo thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bà L 21,5 chỉ vàng đã chiếm đoạt với số tiền 70.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại là tự nguyện nên được chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bà Vũ Thanh L số tiền 8.000.000 đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà L số tiền 62.000.000 đồng.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hà Lâm Cẩm T** (tên gọi khác: Hà Cẩm T) phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự (năm 2015).

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Hà Lâm Cẩm T (tên gọi khác: Hà Cẩm T) **22 (hai mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/06/2022. Được trừ thời gian bị tạm giữ ngày 30/12/2005 đến ngày 08/01/2006.

Về dân sự: buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bà Vũ Thanh L - sinh năm: 1945; ĐKHKTT: Phòng A, nhà B, tổ C (nay là tổ D), phường N, quận C, Hà Nội; Chỗ ở: số A đường H, phường N, quận B, Hà Nội số tiền 62.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương